

Số: 48/KH-SYT

Hậu Giang, ngày 15 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình và Nâng cao chất lượng dân số tỉnh Hậu Giang năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 1947/KH-BCĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Nâng cao chất lượng dân số tỉnh Hậu Giang (gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) về việc Tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình và Nâng cao chất lượng dân số tỉnh Hậu Giang năm 2021 (gọi tắt là Chiến dịch).

Sở Y tế tỉnh Hậu Giang xây dựng Kế hoạch Thực hiện Chiến dịch năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu:

Tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ các hoạt động cung cấp dịch vụ có chất lượng về nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS), kế hoạch hóa gia đình (KHHGD); tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng mô hình gia đình sinh đủ 02 con ở ấp và xã; đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa, tiếp thị xã hội phương tiện tránh thai; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ 02 con, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc SKSS, khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tích cực góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng giống nòi và ổn định quy mô, cơ cấu dân số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Chỉ tiêu: Cụ thể từng địa phương (*Bảng phân bổ chỉ tiêu đính kèm*).

Lưu ý: Khi kết thúc Chiến dịch các chỉ tiêu của gói dịch vụ nâng cao chất lượng dân số phải đạt chỉ tiêu năm theo thời điểm; gói dịch vụ KHHGD đạt trên 90% chỉ tiêu năm (riêng đối với que cấy miễn phí năm 2021 tỉnh đã cấp cho các đơn vị, tuy nhiên chưa đủ số lượng theo chỉ tiêu Sở Y tế giao do Trung ương chưa cấp đủ. Phần que cấy còn lại địa phương chủ động hỗ trợ cho các đối tượng miễn phí theo quy định); gói chăm sóc SKSS cho phụ nữ có chồng trong độ tuổi sinh đẻ phải được tư vấn, khám, siêu âm, tầm soát ung thư cổ tử cung, ung thư vú và điều trị phụ khoa nếu mắc bệnh; người cao tuổi từ 60 - 79 tuổi tham gia BHYT hộ gia đình đạt 92%/tổng số người cao tuổi từ 60 - 79 tuổi (không tính chỉ tiêu BHYT do ngân sách Nhà nước hỗ trợ).

II. PHƯƠNG ÁN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH

1. Phương án triển khai Chiến dịch:

- Truyền thông đi trước một bước: Truyền thông đa dạng hình thức cả chiều rộng và chiều sâu; đảm bảo tính lan tỏa, rầm rộ và mọi tầng lớp nhân dân biết, tham gia tích cực chiến dịch. Nội dung truyền thông tập trung các lợi ích và quyền lợi của đối tượng đích tham gia các dịch vụ được cung cấp trong Chiến dịch, vận động người cao tuổi tham gia BHYT tự nguyện. Lồng ghép tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang, đặc biệt là mô hình sinh đủ 02 trên các địa bàn đăng ký.

- Rà soát, nắm đối tượng, vận động tham gia Chiến dịch và thu thập, cập nhật thông tin về dân số - KHHGĐ vào cơ sở dữ liệu dân số đảm bảo chính xác, hạn chế sai sót mức thấp nhất.

- Cung ứng dịch vụ đầy đủ và chất lượng tại các điểm tổ chức cao điểm chiến dịch: Huy động các cơ sở y tế công lập và tư nhân tuyến tỉnh, tuyến huyện hỗ trợ về chuyên môn và trang thiết bị các điểm cung cấp dịch vụ tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn đảm bảo người dân được thụ hưởng dịch vụ có chất lượng.

- Các hoạt động về cung cấp dịch vụ KHHGĐ thì thực hiện ở mức duy trì tại cộng đồng. Tập trung vận động thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng ở những đối tượng đã có đủ hoặc nhiều hơn 02 con, các đối tượng còn lại vận động thực hiện biện pháp tránh thai phi lâm sàng, tăng cường hình thức tiếp thị xã hội, xã hội hóa phương tiện tránh thai.

2. Phạm vi:

Chiến dịch năm 2021 sẽ được triển khai trên phạm vi 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

3. Đối tượng:

3.1. Là người dân cư trú trong địa bàn tỉnh Hậu Giang, bao gồm các đối tượng: Cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; nam nữ sắp kết hôn; phụ nữ mang thai; trẻ sơ sinh; người cao tuổi.

3.2. Đối tượng được hỗ trợ miễn phí theo quy định:

+ Đối tượng được hỗ trợ triệt sản: Là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

+ Đối tượng được cấp phương tiện tránh thai (PTTT) miễn phí: Là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội.

+ Đối tượng được hỗ trợ thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh: Là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại các vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc dioxin và chưa có thể BHYT.

+ Đối tượng được hỗ trợ khám sức khỏe tiền hôn nhân: Là người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội; người dân sống tại các vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc Dioxin.

4. Thời gian:

Chiến dịch năm 2021 được tổ chức trong 02 tháng: Từ ngày 15/7/2021 - 15/9/2021, chia thành 02 đợt:

- Đợt I: Tổ chức từ ngày 15/7/2021 tại 100% xã, phường, thị trấn của mỗi huyện, thị xã, thành phố và kết thúc vào ngày 15/8/2021.

- Đợt II: Tổ chức từ ngày 16/8/2021 ở các xã, phường, thị trấn chưa hoàn thành chỉ tiêu Chiến dịch hoặc thực hiện cao điểm chưa đạt thì tổ chức cao điểm lại và kết thúc ngày 15/9/2021.

- Thời gian tổ chức cao điểm cung ứng các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD trong Chiến dịch: 05 - 10 ngày/xã, phường, thị trấn; thực hiện nghiêm các nguyên tắc phòng chống dịch Covid-19 và tùy vào diễn biến dịch tại thời điểm cung cấp dịch vụ mà số lượng khách hàng, đối tượng tập trung theo quy định. Riêng hoạt động tuyên truyền, tư vấn, vận động đối tượng khám sức khỏe tiền hôn nhân; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh thực hiện thường xuyên, suốt trong thời gian diễn ra Chiến dịch.

Lưu ý: Tất cả các hoạt động trong Chiến dịch phải tuân thủ nguyên tắc phòng, chống dịch Covid-19 và tùy thuộc vào diễn biến tình hình dịch Covid-19 mà Ban Chỉ đạo tỉnh có chỉ đạo kịp thời.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tổ chức tuyên truyền, vận động cấp tỉnh, huyện và xã:

- Tổ chức hội nghị triển khai Chiến dịch năm 2021 các cấp, lồng ghép với việc triển khai và quán triệt Chương trình số 144-CTr/TU ngày 22 tháng 01 năm 2018 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "về công tác dân số trong tình hình mới"; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 tại tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "về công tác dân số trong tình hình mới"; Chuyển trọng tâm chính sách dân số từ KHHGD sang dân số và phát triển; Kế hoạch số 3090/KH-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về Thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2018 - 2025; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về triển khai thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2019 - 2020, đến năm 2025; Kế hoạch số 1609/KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về thực hiện Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về Quy định một số mức hỗ trợ thực hiện chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2019 -

2025; Kế hoạch số 1956/KH-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Hậu Giang về Hành động giai đoạn 2020 - 2025 của tỉnh Hậu Giang thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Kế hoạch số 1959/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Hậu Giang về Hành động thực hiện Chương trình Truyền thông dân số đến năm 2030; Kế hoạch số 1991/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Hậu Giang về Nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển đến năm 2030; Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030; Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

- Phối hợp thực hiện truyền thông đại chúng theo phân cấp địa phương: Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hậu Giang; Đài Phát thanh huyện, thị xã, thành phố, Loa phát thanh xã, phường, thị trấn thực hiện chuyên đề, chuyên trang, thông tin tuyên truyền về Chiến dịch (*phát trước, trong và sau Chiến dịch*). Chủ yếu cung cấp thông tin về thời gian, địa điểm thực hiện cao điểm và cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh, khám sức khỏe tiền hôn nhân, chăm sóc SKSS, KHHGĐ nhằm nâng cao nhận thức, thực hành của người dân và tạo sự ủng hộ, đồng thuận của xã hội. Trong tháng cao điểm Chiến dịch tại huyện phát 02 lần/ ngày, tại xã 03 lần/ ngày (buổi sáng, trưa và chiều).

- Tổ chức tập huấn về kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng truyền thông, vận động người dân tham gia các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 02 con,... cho cộng tác viên dân số (*trước khi triển khai, thực hiện Chiến dịch*).

- Tăng cường sự phối hợp truyền truyền, vận động của các ngành, tổ chức hội đoàn thể thông qua việc lồng ghép các nội dung Chiến dịch vào các cuộc họp định kỳ, hoạt động cộng đồng của các ban, ngành, tổ chức hội đoàn thể các cấp tại địa phương.

- Huy động đội ngũ cộng tác viên Dân số - KHHGĐ và các đoàn thể tại Tổ chức các hoạt động truyền thông tại cộng đồng bằng nhiều hình thức như sinh hoạt câu lạc bộ, tư vấn, thăm hộ gia đình, tuyên truyền nhóm, nói chuyện chuyên đề, thảo luận nhóm...nhằm truyền tải những thông điệp, nội dung hoạt động của Chiến dịch đến các nhóm đối tượng thụ hưởng.

- In, sao chép, nhân bản và phân phối thông điệp và phương tiện truyền thông cho địa phương như băng rôn, tờ rơi, băng đĩa tuyên truyền...Treo băng rôn tuyên truyền Chiến dịch tại các khu dân cư, tuyến đường chính trên địa bàn huyện, thị, thành phố (*tránh tình trạng treo tập trung băng rôn với nhiều nội*

dung tại một địa điểm. Cung cấp tờ rơi cho người dân tại cộng đồng và tại các điểm cung cấp dịch vụ.

- Tại các điểm cung cấp dịch vụ phải bố trí băng rôn (*nội dung tuyên truyền Chiến dịch và nội dung địa điểm cung cấp dịch vụ*), loa phát thanh (*phát sáng, trưa, chiều*), bàn tư vấn, cán bộ tư vấn, phương tiện tư vấn, khu vực ngồi chờ, khu vực cung cấp dịch vụ theo đúng quy định.

- Giám sát hỗ trợ các hoạt động truyền thông tuyên xã, phường, thị trấn.

2. Cung cấp các gói dịch vụ:

2.1. Gói dịch vụ KHHGD:

Chiến dịch năm 2021, đối với gói dịch vụ KHHGD cần chú ý thực hiện việc chọn lọc đối tượng để vận động thực hiện BPTT hiện đại, cụ thể như sau:

- Đối với các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ đã sinh đủ hoặc nhiều hơn 02 con thì vận động thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại như đặt dụng cụ tử cung, thuốc cấy và nếu đối tượng này đang áp dụng biện pháp tránh thai là bao cao su, uống thuốc tránh thai, thuốc tiêm tránh thai thì vận động áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại mang tính chất lâu dài, bền vững như trên.

- Đối với các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ chưa có con hoặc mới có 01 con thì vận động sinh đủ 02 con; nếu đối tượng áp dụng biện pháp tránh thai hiện đại thì giới thiệu các biện pháp tránh thai hiện đại mang tính chất không bền vững như bao cao su, thuốc uống tránh thai.

- Đối tượng được cung cấp PTTT miễn phí theo quy định hiện hành.

Lưu ý: Năm 2021 chỉ tiêu triệt sản Sở Y tế không giao chỉ tiêu thực hiện, nhưng địa phương nào có thực hiện được thì được hỗ trợ theo quy định, nhưng phải đúng đối tượng quy định.

2.1.1. Triệt sản:

* Đối với triệt sản Nam:

- Số con hiện có là từ 02 con trở lên.

- Có đủ điều kiện sức khỏe để thực hiện kỹ thuật triệt sản theo quy định.

- Người vợ còn khả năng sinh đẻ (không quá 49 tuổi).

* Đối với triệt sản Nữ:

- Số con hiện có từ 02 con trở lên.

- Có đủ điều kiện sức khỏe để thực hiện kỹ thuật triệt sản theo quy định.

* Triệt sản cơ hội: Mô lấy thai + triệt sản.

Lưu ý:

(1) Trường hợp triệt sản là đối tượng bệnh tâm thần phải có những điều kiện như sau:

- Đơn yêu cầu của gia đình và chính quyền địa phương xác nhận đề nghị triệt sản.

- Phải được giám định và có giấy chứng nhận tâm thần của cơ quan y tế có thẩm quyền.

(2) Về chính sách triệt sản:

- Đối tượng thực hiện được hưởng chính sách khi có hộ khẩu thường trú trong tỉnh Hậu Giang.

- Trường hợp đối tượng ngoài tỉnh, cơ sở y tế thu viện phí theo giá quy định và có trách nhiệm chuyển hồ sơ về nơi cư trú để đối tượng được hưởng chính sách theo quy định hiện hành của địa phương.

- Những trường hợp triệt sản cơ hội về kinh phí chỉ quyết toán liên quan đến triệt sản, không thanh toán chứng từ liên quan đến các bệnh lý khác.

(3) Những trường hợp không được tính là triệt sản ở nữ: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ mắc những bệnh lý phải phẫu thuật dẫn đến không còn khả năng sinh đẻ.

(4) Trường hợp không được tính là triệt sản nam: Người vợ đã ngoài độ tuổi sinh đẻ (*lớn hơn 49 tuổi*).

2.1.2. *Dụng cụ tử cung:*

- Đối tượng sử dụng dụng cụ tử cung phải được lập danh sách có địa chỉ rõ ràng để tiện việc giám sát.

- Đối tượng thực hiện được tính chỉ tiêu: Tính đến thời điểm thực hiện thì đối tượng phải là người chưa từng đặt dụng cụ tử cung trước đó hoặc có sử dụng nhưng đã gián đoạn qua một hoặc nhiều biện pháp khác.

- Những trường hợp thay dụng cụ tử cung (*áp dụng cho dụng cụ tử cung đã hết hạn sử dụng*) phải được lập danh sách riêng, không được cấp thuốc và cũng không được thanh toán tiền thủ thuật, tiền tư vấn,...

- Đối tượng ngoài tỉnh được đặt dụng cụ tử cung, điểm cung cấp dịch vụ thu theo giá được quy định.

2.1.3. *Bao cao su, thuốc tiêm, thuốc uống, thuốc cấy tránh thai:*

- Đối tượng thực hiện là các cặp vợ chồng còn trong độ tuổi sinh đẻ thường trú trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và phải được lập danh sách cụ thể.

- Tăng cường tuyên truyền giúp người dân từng bước tiếp cận với nguồn tiếp thị xã hội và mua tại thị trường để sử dụng ngoài chỉ tiêu miễn phí được cấp.

2.2. Gói nâng cao chất lượng dân số:

- Sàng lọc trước sinh: Quản lý và vận động gia đình và phụ nữ mang thai có độ tuổi thai trong thời gian quy định sàng lọc trước sinh đến các cơ sở y tế công lập, tư nhân trong và ngoài tỉnh thực hiện dịch vụ sàng lọc trước sinh. Đảm

bảo thực hiện theo Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18/8/2017 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn tư vấn sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh, sơ sinh; Thông tư số 30/2019/TT-BYT ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Sàng lọc sơ sinh: Quản lý và vận động gia đình và phụ nữ mang thai có tuổi thai được dự sinh trong thời gian diễn ra Chiến dịch tham gia thực hiện sàng lọc sơ sinh cho trẻ. Nếu các trẻ được sinh ra tại các cơ sở y tế không thực hiện được việc lấy máu gót chân sàng lọc sơ sinh như Trạm Y tế, Phòng Khám đa khoa khu vực,...thì vận động gia đình đưa trẻ đến các Trung tâm Y tế huyện để được thực hiện sàng lọc sơ sinh hoặc báo về Trung tâm Y tế huyện cử nhân viên xét nghiệm xuống lấy máu sàng lọc cho trẻ. Đảm bảo thực hiện theo Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18/8/2017 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn tư vấn sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh, sơ sinh; Thông tư số 30/2019/TT-BYT ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Khám sức khỏe tiền hôn nhân: Vận động các cặp nam, nữ chuẩn bị kết hôn, đăng ký kết hôn lần đầu (*trừ các cặp nam, nữ đã có con chung, lớn tuổi không còn khả năng sinh sản, đang mang thai,... đăng ký kết hôn*) đến các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố, Bệnh viện Đa khoa trên địa bàn tỉnh thực hiện khám sức khỏe tiền hôn nhân đảm bảo đúng Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

2.3. Gói chăm sóc sức khỏe sinh sản:

Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có chồng được khám và điều trị phụ khoa trong thời gian diễn ra Chiến dịch. Việc khám và điều trị phụ khoa cần phải đảm bảo cung ứng dịch vụ siêu âm phụ khoa, tầm soát ung thư cổ tử cung, ung thư vú.

Lưu ý: Các trường hợp điều trị phụ khoa cần được tái khám và tiếp tục điều trị tái phát (nếu có); đảm bảo trên 80% trường hợp mắc bệnh được điều trị phụ khoa và được tầm soát ung thư cổ tử cung.

3. Thực hiện mô hình xã, phường, thị trấn và ấp, khu vực sinh đủ 02 con:

- Đảm bảo chỉ tiêu đăng ký và lộ trình thực hiện mô hình sinh đủ 02 con theo Kế hoạch số 1609/KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh

Hậu Giang. Tính chỉ tiêu thực hiện Mô hình theo lộ trình đăng ký từ năm 2019 - 2021. Cách tính chỉ tiêu thực hiện: Số trẻ đã sinh và số phụ nữ đang mang thai trong danh sách đăng ký (*mỗi huyện 06 xã đã đăng ký và 100% ấp trong 06 xã đăng ký về tỉnh, riêng huyện Phụng Hiệp tính 09 xã, thành phố Ngã Bảy tính 03 xã*).

- Trên cơ sở đã đăng ký các xã, phường, thị trấn và ấp, khu vực sinh đủ 02 con ngay từ đầu năm 2019 đến năm 2021 về tỉnh, các đơn vị tiến hành rà soát, thống kê các cặp vợ chồng đã đăng ký, trong đó số đã sinh, đang mang thai để làm cơ sở báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (*các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ nhưng không có khả năng sinh sản loại trừ khỏi danh sách vận động, tuy nhiên phải có xác nhận của cơ quan y tế đủ thẩm quyền kết luận theo quy định của pháp luật*).

- Căn cứ vào tình hình thực tế, các địa phương tiếp tục vận động các cặp chồng mới đăng ký kết hôn, mới chuyển đến địa bàn đăng ký thêm mới mô hình xã, phường, thị trấn và ấp, khu vực sinh đủ 02 con. Ưu tiên tác động cho các xã, ấp có mức sinh thấp để đảm bảo mức sinh vùng cho toàn tỉnh.

- Bên cạnh công tác truyền thông chung trong thực hiện các gói, chỉ tiêu trong Chiến dịch, cần phải đổi mới công tác truyền thông, tập trung tuyên truyền các thông điệp "*mỗi cặp vợ chồng hãy nên sinh đủ 02 con*", các chính sách tuyên dương, khen thưởng, lợi ích khi sinh đủ 02 con cho người dân.

- Lồng ghép các nội dung tuyên truyền, vận động và thi đua việc xây dựng mô hình xã, phường, thị trấn và ấp, khu vực sinh đủ 02 con, nâng cao chất lượng dân số với mô hình xây dựng nông thôn mới, ấp khu văn hóa, khu dân cư tiên tiến, gia đình văn hóa,... của địa phương.

- Tổ chức thi đua giữa các ấp, khu vực hoặc xã, phường, thị trấn. Khen thưởng, biểu dương những gia đình gương mẫu thực hiện tốt mô hình gia đình sinh đủ 02 con.

4. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Ban Chỉ đạo Chiến dịch các cấp căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được phân công phải xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát các nội dung, dịch vụ được triển khai trong Chiến dịch. Việc kiểm tra, giám sát phải có bảng kiểm để đánh giá hiệu quả thực hiện.

- Ban Chỉ đạo tỉnh sẽ tổ chức kiểm tra, giám sát 100% huyện, thị xã, thành phố và 100% xã, phường, thị trấn trong Chiến dịch và tổ chức kiểm tra đánh giá tổng kết Chiến dịch (*lịch sẽ thông báo sau*).

5. Triển khai, phát động, sơ kết, tổng kết Chiến dịch:

- Sở Y tế tham mưu thường trực Ban Chỉ đạo các cấp đề xuất UBND tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch và tổ chức lễ phát động ra quân, sơ kết, tổng kết thực hiện Chiến dịch.

- Hội nghị triển khai kế hoạch Chiến dịch theo trình tự cấp từ tỉnh đến huyện và xã. Dự kiến tỉnh tổ chức hội nghị triển khai trong tuần thứ 3 - 4 của tháng 6/2021 (*lịch cụ thể sẽ thông báo sau*).

- Tổ chức lễ phát động ra quân Chiến dịch (*xe cổ động*) tại các địa phương diễn ra đồng loạt trong tuần đầu thực hiện Chiến dịch.

- Hội nghị Tổng kết Chiến dịch lồng ghép sơ kết 10 tháng thực hiện công tác Dân số - KHHGĐ tổ chức vào quý IV/2021.

6. Thống kê, báo cáo:

6.1. Cấp tỉnh:

- Sở Y tế giao Chi cục Dân số - KHHGĐ tổ chức hướng dẫn cấp huyện, xã thống nhất chế độ thống kê, báo cáo theo nguyên tắc: Kết quả thực hiện dịch vụ trong Chiến dịch chỉ bao gồm số người thực hiện trong những ngày tổ chức Chiến dịch tại địa phương; danh sách người thực hiện sàng lọc chẩn đoán trước sinh, sơ sinh; khám sức khỏe tiền hôn nhân; khám và điều trị phụ khoa, tầm soát ung thư vú, cổ tử cung (*báo cáo cụ thể số người, số lượt*), thực hiện KHHGĐ,...trong Chiến dịch phải được thống nhất và xác nhận của lãnh đạo Trạm Y tế xã hoặc lãnh đạo địa phương, lưu tại Trạm Y tế xã để phục vụ quản lý, theo dõi và kiểm tra.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, tổng hợp, báo cáo gửi về Trung ương và Ban Chỉ đạo tỉnh.

6.2. Cấp huyện, xã thực hiện chế độ báo cáo (theo mẫu):

- Báo cáo nhanh kết quả thực hiện (*báo cáo tuần*):

+ Các xã, phường, thị trấn báo cáo về huyện, thị, thành phố vào sáng thứ hai.

+ Huyện, thị xã, thành phố báo cáo về Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh thông qua Chi cục Dân số - KHHGĐ vào chiều thứ hai.

Lưu ý: Báo cáo qua mail trước, theo địa chỉ dscdshg@gmail.com, sau đó gửi văn bản chính thức về Chi cục Dân số - KHHGĐ.

+ Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo về Thường trực UBND tỉnh trong buổi chiều thứ ba.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chiến dịch được đảm bảo từ nguồn kinh phí:

- Kinh phí cấp tỉnh:

+ Gói KHHGĐ: Hỗ trợ hoàn toàn PTTT miễn phí và chi phí thực hiện dịch vụ cho các trường hợp miễn phí theo quy định. Nếu có trường hợp đình sản thuộc đối tượng miễn phí trong năm 2021 thì địa phương lập hồ sơ, đề nghị gửi về Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh thanh toán theo quy định.

+ Gói chăm sóc SKSS: Hỗ trợ vật tư y tế khám khoảng 25% và thuốc điều trị phụ khoa khoảng 80% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; hỗ trợ vật tư hóa chất tầm soát ung thư cổ tử cung khoảng 81,8% trường hợp mắc bệnh phụ khoa có tầm soát, lưu ý ưu tiên cho đối tượng được miễn phí.

+ Sàng lọc trước sinh, sơ sinh: Hỗ trợ đối với các đối tượng miễn phí. Nếu trong Chiến dịch đối tượng thực hiện sàng lọc thuộc các đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang, địa phương lập hồ sơ, đề nghị gửi về Chi cục Dân số - KHHGĐ thanh toán theo quy định hiện hành.

- Kinh phí cấp huyện: Đề nghị Ban Chỉ đạo cấp huyện tham mưu với UBND cùng cấp hỗ trợ phần kinh phí còn lại để đảm bảo thực hiện các nội dung trong Chiến dịch như Hội nghị triển khai phát động, sơ kết, tổng kết, công tác tuyên truyền, vận động và kinh phí cung ứng các dịch vụ đảm bảo thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu Chiến dịch.

- Kinh phí cấp xã: Đề nghị Ban Chỉ đạo cấp xã tham mưu với UBND cùng cấp hỗ trợ kinh phí để đảm bảo thực hiện các nội dung trong Chiến dịch như Hội nghị triển khai phát động, sơ kết, tổng kết, công tác tuyên truyền, vận động và kinh phí cung ứng các dịch vụ đảm bảo thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu Chiến dịch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc tổ chức triển khai Chiến dịch:

- Thực hiện đảm bảo các nguyên tắc phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là Covid-19, chống nhiễm khuẩn và các biện pháp an toàn trong thực hiện các dịch vụ trong Chiến dịch.

- Xã, phường, thị trấn là cấp trực tiếp tổ chức, thực hiện Chiến dịch.

- Huyện, thị xã, thành phố là cấp điều hành Chiến dịch và trực tiếp hướng dẫn, cung cấp kỹ thuật, dịch vụ cho tuyến xã.

- Tỉnh là cấp chỉ đạo, điều phối các hoạt động hỗ trợ trong Chiến dịch.

2. Phân công nhiệm vụ:

2.1. Cấp tỉnh:

- Sở Y tế: Là thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện Chiến dịch; chỉ đạo Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Chiến dịch.

- Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh: Là đơn vị trực tiếp tham mưu cho Sở Y tế trong việc tổ chức và triển khai thực hiện Chiến dịch; cung cấp thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao trong cung cấp dịch vụ Chăm sóc SKSS - KHHGĐ, hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố triển khai các hoạt động của Chiến dịch tại cấp huyện, xã.

- Bệnh viện Sản Nhi tỉnh: Thành lập đội cung cấp dịch vụ Chăm sóc SKSS, KHHGD lưu động, tăng cường giám sát, hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật và xử lý tai biến kịp thời cho tuyến dưới. Chịu trách nhiệm về đảm bảo chuyên môn kỹ thuật an toàn, hiệu quả và có chất lượng; hỗ trợ điều trị tai biến trong cung cấp dịch vụ Chăm sóc SKSS, KHHGD; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật cho tuyến dưới.

2.2. Cấp huyện:

Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố:

- Chịu sự chỉ đạo của Phòng Y tế, tham mưu cho Ban Chỉ đạo Chiến dịch cấp huyện huy động các đơn vị thuộc cấp huyện tham gia thực hiện Chiến dịch; chủ trì, phối hợp và thông qua Ban Chỉ đạo Chiến dịch cấp huyện phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc huyện tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động Chiến dịch trong địa bàn huyện;

- Thực hiện cung cấp và chịu trách nhiệm về chất lượng, độ an toàn các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, Chăm sóc SKSS, KHHGD theo nội dung kế hoạch Chiến dịch và theo quy định của Bộ Y tế;

- Thành lập các đội cung cấp dịch vụ lưu động hỗ trợ chăm sóc SKSS, KHHGD cho các điểm cung cấp dịch vụ tại tuyến xã cung cấp các dịch vụ trong Chiến dịch;

- Thực hiện việc ký hợp đồng thực hiện dịch vụ và quyết toán kinh phí có liên quan; thống kê và báo cáo số liệu thực hiện về Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh theo quy định;

- Hướng dẫn các xã, phường, thị trấn và ấp, khu vực rà soát, thống kê các cặp vợ chồng đã đăng ký mô hình xã, phường, thị trấn và ấp, khu vực sinh đủ 02 con; lập danh sách các đối tượng đăng ký thực hiện các dịch vụ trong Chiến dịch;

- Chịu trách nhiệm tổng hợp, thống kê báo cáo nhanh về Chi cục Dân số - KHHGD vào chiều thứ 2 hàng tuần; Báo cáo sơ kết gửi trước ngày 22/8/2021, Báo cáo tổng kết gửi trước ngày 30/10/2021.

2.3. Cấp xã:

Phòng khám đa khoa khu vực, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn:

- Tổ chức thực hiện các hoạt động Chiến dịch tại xã theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cấp xã, Phòng Y tế, TTYT huyện, thị xã, thành phố.

- Thống kê, tư vấn, sàng lọc và hướng dẫn đối tượng tham gia thực hiện theo đúng quy trình của các dịch vụ được cung cấp trong Chiến dịch nhằm đạt hiệu quả cao theo kế hoạch được giao.

- Tổ chức điều tra, rà soát, thống kê các cặp vợ chồng đã đăng ký mô hình sinh đủ 02 con, lập danh sách quản lý theo mẫu đã ban hành.

- Báo cáo kết quả thực hiện cho TTYT huyện, thị xã, thành phố tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến dịch năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo bằng điện thoại hoặc văn bản về Sở Y tế (*thông qua Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh Hậu Giang*) để có hướng giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Tổng cục DS-KHHGĐ;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ tỉnh;
- Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các Phòng chuyên môn, Sở Y tế;
- BV Sản Nhi tỉnh;
- Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh;
- TT. BCĐ Chiến dịch các huyện, TX, TP;
- Phòng Y tế các huyện, TX, TP;
- BV, TTYT các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT.daoph.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Tùng